QUAN HỆ BANG GIAO VÀ THƯƠNG MẠI GIỮA CHAMPA VỚI NHÀ MINH THẾ KỶ XIV-XV

ĐỖ TRƯỜNG GIANG*

Mối quan hệ giữa Champa với nhà Minh có thể coi là một trong những mối quan hệ lịch sử quan trọng và có ý nghĩa không chỉ đối với lịch sử phát triển của vương quốc Champa mà còn đối với lịch sử thương mại và bang giao của các vương triều ởTrung Quốc. Với vị thế là một vương quốc biển, một trung tâm trung chuyển thương mại biển Đông - Tây, các vương triều Champa luôn chủ động và nhạy bén trong việc thiết lập, duy trì và phát triển các mối quan hệ mật thiết với các vương triều ở Trung Quốc, dự nhập sâu sắc vào mạng lưới thương mại triều cống của Trung Hoa và khai thác các lợi thế thương mại và chính trị do mạng lưới này mang lại. Bên cạnh đó, dưới sức ép về mặt chính trị và quân sự từ phía Đại Việt, Champa không ngừng tìm kiếm sự bảo trợ ngoại giao và chính trị từ các Hoàng đế Trung Quốc, nhằm ngăn cản hay hạn chế sức ép từ người láng giềng phương Bắc; đồng thời cũng thường xuyên chủ động trong việc phối hợp cùng các đoàn quân phương Bắc trong việc tấn công vào lãnh thổ Đại Việt. Về mặt văn hóa, Champa không ngừng tiếp nhận các giá trị văn hóa của Trung Quốc và làm giàu thêm bản sắc văn hóa riêng biệt của mình trên nền tảng văn hóa bản địa, cũng như dấu ấn sâu đậm ảnh hưởng từ văn hóa Ấn Độ. Về phía Trung Quốc, Champa giữ một vị thế quan trọng trong "*Trật tự Thế giới Trung Hoa*". Champa luôn thể hiện là một thuộc quốc trung thành, thậm chí xin được mang lãnh thổ Champa sáp nhập vào lãnh thổ đế chế phương Bắc, và do vậy có thể được coi như một chư hầu mang tính hình mẫu biểu tượng đối với triều đình nhà Minh. Về mặt chính trị và quân sự, Champa được các triều đình Trung Quốc ủng hộ không ngừng để trở thành một đối trọng với Đại Việt - một quốc gia láng giềng nhưng không hoàn toàn lệ thuộc Trung Quốc.

Nhiều nhà nghiên cứu lịch sử châu Á thời kỳ cổ trung đại cho rằng *Trật tự thế giới Trung Hoa,* hay hệ thống triều cống do các vương triều Trung Hoa thiết lập nên đã trở thành nền tảng cho các hoạt động bang giao và thương mại quốc tế của toàn khu vực châu Á. Năm 1941, hai nhà nghiên cứu J.K.Fairbank và S.Y.Teng xuất bản công trình "On the Ch'ing tributary system" (Về hệ thống triều cống của nhà Thanh) (1), đã trở thành công trình mang tín tiên phong nghiên cứu về hệ thống triều cống. J.K.Fairbank và S.Y.Teng đã lí giải sự tồn tại bền vững của hệ thống triều cống là do mối quan hệ gắn bó chặt chẽ giữa chính trị và các động cơ kinh tế trong hệ thống này.

*ThS. Viện Nghiên cứu Kinh thành, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

Năm 1942, J.K.Fairbank công bố bài viết "Tributary trade and China's relations with the West" (Thương mại triều cống và quan hệ của Trung Quốc với phương Tây) (2), tiếp tục đưa ra những diễn giải về nguồn gốc, chức năng, vai trò và tầm quan trọng của hệ thống triều cống đối với Trung Hoa cũng như đối với các nước khác ở Châu Á.

Do đó, việc nghiên cứu về mối quan hệ bang giao, thương mại và thậm chí là nhiều phương diện khác nữa giữa Champa với nhà Minh không chỉ có ý nghĩa đối với việc xem xét lịch sử của hai bên, mà còn góp phần làm sáng tỏ thêm nhiều vấn đề mang tính lý thuyết về quan hệ bang giao truyền thống cũng như quan hệ thương mại biển quốc tế của khu vực châu Á thời kỳ cổ trung đại. Bài viết này nghiên cứu về mối quan hệ bang giao và thương mại của Champa với Nhà Minh thế kỷ XIV và XV, đặt trong bối cảnh hệ thống thương mại triều cống do Trung Quốc xác lập nên.

1. Quan hệ giữa Champa với nhà Minh cuối thế kỷ XIV

Trong nhiều thập kỷ sau khi thành lập triều đại nhà Minh vào năm 1368, Champa đã có một thời kỳ thịnh vượng nhờ mối quan hệ chặt chẽ với triều đình nhà Minh. Chính sự hỗ trợ đắc lực của triều đình nhà Minh đã giúp Champa giành lại lãnh thổ phía bắc và chiến đấu chống lại láng giềng phía bắc là Đại Việt. Thời đại này cũng chứng kiến sự phát triển thịnh vượng của nền kinh tế Champa mà tiêu biểu là sự mở rộng của sản xuất gốm sứ Gò Sành và Champa lại được hưởng đặc quyền là một trong những điểm dừng chân quan trọng nhất cho tàu thuyền buôn bán từ Trung Quốc đến các vùng biển Đông Nam Á và ngược lại. Nội dung này sẽ trình bày trong phần sau, cả Champa và nhà Minh đã rất nỗ lực để tăng cường mối quan hệ song phương. Trong khi yếu tố kinh tế chắc chắn là một lý do quan trọng đằng sau mối quan hệ thân thiết này. Có thể thấy rằng, cả Champa và nhà Minh còn có mối quan tâm chung về vị trí của Đại Việt trong quan hệ khu vực.

Theo *Minh thực lục*, Champa là một trong những vương quốc phía Nam sớm nhất cử sứ thần sang triều đình nhà Minh ngay sau khi triều đại này thành lập vào năm 1368 (chỉ có Đại Việt và Triều Tiên, hai nước láng giềng gần nhất cử sứ giả đến triều đình nhà Minh sớm hơn Champa) (3). Điều thú vị là, A Đáp A Giả thậm chí còn gửi sứ thần đến Hoàng đế nhà Minh trước khi nhà Minh gửi chiếu đến dụ các nước Nhật Bản, Champa, Java và Tây Dương vào tháng 3 năm 1369 (4). Không có nhiều thông tin ghi lại việc sứ thần đầu tiên từ Champa được cử sang nhà Minh vào buổi đầu mới thành lập được ghi lại. Qua một đoạn ngắn trong *Minh thực lục*, chúng ta biết rằng, A Đáp A Giả là vua của Champa vào thời điểm đó và ông đã dâng lên hoàng đế nhà Minh các sản vật gồm "cọp, voi, và sản vật địa phương" (5). Hoàng đế nhà Minh đã rất hài lòng trước phản ứng nhanh nhạy và "lòng thành" của A Đáp A Giả, đã ban tỷ thư và các món quà cho ông ta, gồm "một bản lịch Đại Thống, 40 bộ y phục lụa là, ỷ dệt kim tuyến" (6).

Đầu năm 1370, nhà Minh phong cho A Đáp A Giả làm "Quốc vương" của Chiêm Thành, nêu rõ "Ngươi Quốc vương Chiêm Thành A Đáp A Giả, nước ở vùng biển, ở vị trí tại phía nam; kể từ đời cha ông cho đến nay, đều trung thành hâm mộ Trung Hoa, kính cẩn giữ phận bầy tôi… Ngươi biết sợ mệnh trời, tôn thờ Trung Quốc, nên sai sứ đến xưng thần, cống sản vật địa phương, theo đúng lời giáo huấn của tiền nhân" (7). Đáp lại chiếu thư đó, A Đáp A Giả đã sớm cử các sứ thần khác đến triều đình nhà Minh vào tháng 10 năm 1369 và tháng 8 năm 1370 để cống nạp các sản vật địa phương. *Minh sử* cho biết "từ đó về sau, hoặc liền năm, hoặc cách năm lại tới cống, có khi một năm hai lần cống" (8). Những sự

kiện nêu trên được coi là sự khởi đầu cho một kỷ nguyên lâu dài của mối quan hệ chặt chẽ giữa Champa và đế chế Minh trong nỗ lực chung nhằm ngăn chặn ảnh hưởng của Đại Việt.

Vào tháng 12 năm 1369, sau khi nhận được biểu tấu trình của Champa rằng nước này đang bị Đại Việt tấn công, Hoàng đế triều Minh đã gửi chiếu thư lệnh cho cả hai vị vua của Đại Việt và Champa thông báo rằng họ nên nghe theo lời của ông và yêu cầu hai bên "khi chiếu thư tới, hai nước hãy tuân mệnh bãi binh" (9). Nếu đọc cả ghi chép của Trung Quốc và Việt Nam, có thể thấy rằng, những gì Champa đã tấu trình lên nhà Minh là không chính xác vì Đại Việt đang phải hứng chịu các cuộc tấn công liên tục của Champa do Chế Bồng Nga chỉ huy như đã đề cập trong sử liệu Việt Nam (có thể chính là A Đáp A Giả trong ghi chép của Trung Quốc). *Minh thực lục* ghi lại rằng, một sứ thần khác từ Champa đến triều đình vào năm 1371 để thông báo rằng họ đã bị xâm phạm bởi Đại Việt. Trong bức thư gửi cho triều đình nhà Minh, A Đáp A Giả lưu ý rằng "An Nam [Đại Việt] dùng binh, xâm nhiễu bờ cõi" và bày tỏ yêu cầu của mình rằng Hoàng đế nhà Minh sẽ cấp cho ông ta "binh khí, nhạc khí và chuyên viên về âm nhạc; khiến An Nam biết Chiêm Thành được trang bị thanh giáo, là nước triều cống Trung Quốc, thì An Nam không dám khinh thường" (10). Hoàng đế nhà Minh đã khéo léo phớt lờ yêu cầu của Champa về vũ khí và nhạc khí, tuy nhiên, ông đã lệnh cho Hành tỉnh Phúc Kiến rằng: "Nếu thuyền bè Chiêm Thành ghé bờ thì cho miễn thuế, để tỏ ý mềm dẻo quyến luyến" (11). Một sứ thần khác từ Champa đến triều đình nhà Minh vào năm 1373 và báo tin rằng nước này đã đánh bại Đại Việt ở biên giới "nhờ vào uy linh của thiên triều" (12). Do đó, hoàng đế nhà Minh đã cử sứ thần đến cả hai nước này để dụ hai bên cùng bãi binh, ngừng xâm nhiễu nhau.

Vào tháng 11 năm 1372, nhà Minh khuyên Triều Tiên không nên gửi các đoàn triều cống quá thường xuyên mà chỉ ba năm một lần. *Minh thực lục* chép về lệ triều cống như sau "Thời xưa, chư hầu đối với Thiên tử, một năm một lần tiểu cống, ba năm một lần đại cống; các nước ngoài 9 châu, phiên bang xa xôi thì một đời cống một lần. Những vật tiến cống cũng không quá xa xỉ". Lệnh cho Cao Ly "ba năm cống một lần, hoặc nếu mỗi năm cống một lần thì sản vật địa phương như vải bố 10 tấm là đủ, không ra lệnh mang quá nhiều" (13). Năm 1374, lời cảnh báo tương tự cũng được gửi đến các quốc gia khác bao gồm Champa, Đại Việt, Java, Bo-ni, Tam Phật Tề/Srivijaya, Xiêm La Hộc và Chân Lạp. Mặc dù hoàng đế nhà Minh đã nói rất rõ, rằng các nước không nên gửi các đoàn triều cống quá thường xuyên, nhưng có vẻ như các vương quốc này vẫn gửi phái đoàn của họ đến triều đình nhà Minh hàng năm, điều này có thể là do những đoàn triều cống này đã thu được lợi nhuận lớn trong thời gian họ ở Trung Quốc. Champa là một trong những quốc gia tích cực nhất thường xuyên gửi các đoàn triều cống đến nhà Minh bất chấp lời khuyên của hoàng đế nhà Minh. Trong khoảng thời gian từ năm 1372 đến năm 1375, Champa đã gửi 5 đoàn triều cống đến triều đình nhà Minh. Số lượng đoàn triều cống gửi đến triều đình nhà Minh trong những năm này quá nhiều đến nỗi hoàng đế nhà Minh một lần nữa phải ban chiếu dụ vào năm 1375 nhắc nhở các nước không nên đến triều đình quá thường xuyên, điều này có thể khiến các nước này "quá mệt nhọc, phí tổn nhiều" (14).

Trong những ngày đầu của triều đại nhà Minh, một trong những ưu tiên của họ là nỗ lực tấn công và kiểm soát những nhóm

cướp biển đang hoạt động trên một vùng biển rộng lớn từ Biển Nhật Bản đến "Giao Chỉ Dương". Champa được coi là một trong những bên ủng hộ nhà Minh trong vấn đề này. Vào tháng 9 năm 1373, *Minh thực lục* ghi nhận, A Đáp A Giả, vua của Champa đã gửi đoàn triều cống đến triều đình nhà Minh và tâu rằng quân đội của ông đã tấn công và đánh bại các nhóm cướp, giết được nhóm tướng lĩnh, thu được hai mươi chiếc thuyền và 7 vạn cân gỗ tô mộc và tên giặc Ngô Đệ Tứ dâng lên hoàng đế nhà Minh. 12.000 đồng tiền và các hiện vật có giá trị khác đã được ban tặng cho vua Champa vì chiến tích này. Hoàng đế nhà Minh coi đây là một thành tựu và đóng góp to lớn nên khi sứ thần Champa về nước vào năm 1374, hoàng đế lại tặng quà cho vua Champa. Vào năm 1387, Minh Hoàng đế chuẩn bị một cuộc viễn chinh lớn để đối phó với quân Nhật Bản ở vùng biển phía Nam Trung Quốc, và Champa là đối tác chính tham gia tích cực vào cuộc viễn chinh này. Tuy nhiên, trong khi giúp nhà Minh chiến đấu chống lại các nhóm cướp biển, chính Champa đôi khi hành xử như những tay cướp biển như đã ghi trong *Minh sử* và *Minh thực lục*. Chẳng hạn *Minh sử* và *Minh thực lục* cho biết vào năm 1388, nước Chân Lạp đem voi vào cống triều đình, nhưng đã bị vua Champa cướp mất một phần tư. Điều này khiến hoàng đế nhà Minh tức giận và đã gửi sắc sang quở trách vua Champa là "thất đức", "không nghĩ rằng ngươi [A Đáp A Giả] vừa tôn kính nhà Minh, lại lấy việc cướp bóc làm nghề nghiệp… Việc làm của ngươi cứ tiếp tục như vậy thì một đàng không thật lòng thờ nước lớn, một đàng thì gian giảo đối với lân quốc, tín [và] nghĩa đều mất, làm sao mà giữ nước được" (15).

Champa đã gửi triều cống vào các năm 1377, 1378, 1379, 1380, 1382, 1383, 1384, 1386, 1387, 1388, 1389 và 1390. Đặc biệt, vào năm 1387 và 1388, *Minh thực lục* ghi chép về hai sứ thần từ Champa đến triều đình mỗi năm. Điều này khá bất thường vì thực tế là hoàng đế nhà Minh trước đó đã nhiều lần ban hành chiếu lệnh rằng các quốc gia dù ngưỡng mộ triều đình, chỉ nên đến triều đình một lần trong ba năm. Do đó, có khả năng có ít nhất hai chính thể Champa cử sứ thần sang triều đình nhà Minh trong cùng một năm. Vì những sứ thần này đến từ cùng một khu vực được định danh là vương quốc Champa/Chiêm Thành và hầu hết họ có thể nói cùng một ngôn ngữ và thực hành trang phục giống như tác phẩm *Tinh Sai Thắng Lãm* đã xác nhận, nên các triều thần nhà Minh coi họ đều đến từ một vương quốc Champa thống nhất. *Tinh Sai Thắng Lãm*, một tài liệu thời nhà Minh do Phí Tín biên soạn, ghi lại ba chính thể riêng biệt trên bờ biển miền Trung Việt Nam hiện đại, tất cả đều có thể được liên kết với Champa bao gồm Chiêm Thành (vùng Quảng Nam đến Phú Yên), Tân Đồng Long ở khu vực Ninh Thuận và Bình Thuận, và Linh Sơn (16).

Năm Hồng Vũ thứ 23 (1390), Các Thắng giết A Đáp A Giả, tự lập lên làm vua. Sau đó Các Thắng sai Thái sư dâng biểu và cống vào năm 1391, cống phẩm gồm sừng tê giác, vải vóc, nhưng bị triều đình nhà Minh từ chối vì tội "thoán nghịch" và "trước đây, thừa tướng Champa là Các Thắng đã giết vua và tự lập mình làm vua". Sau sự kiện này, *Minh Sử* không chép về Champa trong nhiều năm, tuy nhiên *Minh thực lục* cho biết Champa tiếp tục gửi các đoàn triều cống tới triều đình nhà Minh. Năm 1397, Champa đến triều đình để "dâng cống hồ tiêu, giáng hương và ngà voi". Vào năm sau (1398), một sứ thần từ Champa lại được ghi nhận đến triều đình cống sản vật địa phương (17).

2. Quan hệ giữa Champa với nhà Minh đầu thế kỷ XV (1400-1427)

Năm 1403, sứ thần từ Champa do vua Chiêm Ba Đích Lại cử đến triều đình nhà Minh, phàn nàn rằng nước này nhiều lần bị Đại Việt xâm lấn và "xin giáng sắc dụ để răn đe". Nhà Minh gửi chiếu đến Đại Việt vào tháng 8 năm đó, nhắc nhở Đại Việt về việc xâm lấn đất đai Champa và lệnh cho Hồ Hán Thương (18) "phải giữ gìn biên cảnh, bỏ việc binh đao, hòa hiếu" (19). Để đáp lại điều này, Hồ Hán Thương đã cử sứ sang nhà Minh vào đầu năm 1404 (20), dâng biểu và sản vật địa phương, đồng thời và bày tỏ sẵn sàng ngừng xung đột với Champa. Mặc dù bày tỏ ý muốn ngừng xung đột với Champa, nhà Hồ vẫn tiếp tục thực hiện kế hoạch của mình để mở rộng hơn nữa lãnh thổ đến vùng đất phía Nam thuộc đất Champa. Điều này có lẽ là do triều Hồ hoàn toàn hiểu rằng mình đang chịu áp lực của đế chế Minh, nhất là sau khi Hồ Quý Ly giành được quyền lực từ nhà Trần và thành lập nhà Hồ. Hồ Quý Ly, người từng phục vụ trong triều đình nhà Trần trước đây và từng đối phó với các cuộc tấn công liên tục của quân Champa dưới thời Chế Bồng Nga, ông hiểu rằng, Champa, cùng với Đế chế Minh, sẽ khiến ngai vàng của mình bị đe dọa. Điều này giải thích tại sao Hồ Quý Ly và triều đại của ông đã rất nỗ lực trong việc chiến đấu với Champa và mở rộng ảnh hưởng về phương Nam (21).

Champa sau những năm thịnh trị dưới thời vị vua huyền thoại Chế Bồng Nga (hay A Đáp A Giả trong sử sách Trung Hoa), đã suy yếu và không còn là đối trọng của Đại Việt (thời điểm này mang tên Đại Ngu dưới triều Hồ). Trong thời nhà Hồ, Champa liên tục bị quân nhà Hồ tấn công. Năm 1402, Hồ Hán Thương đem đại quân đi đánh Champa, lấy đất Chiêm Động chia thành 4 châu Thăng, Hoa, Tư, Nghĩa, rồi tăng cường quân đội, huy động sức người sức của cho miền đất mới được thu nhận này (22). Năm 1403, Champa đã cử sứ sang Trung Quốc tâu với triều đình nhà Minh rằng nước này bị Đại Việt tấn công. Một lần nữa, vào năm 1404, Chiêm Ba Đích Lại, vua của Champa cử một sứ thần khác đến triều đình nhà Minh và tấu rằng Hồ Hán Thương đã không tuân chiếu mệnh của triều Minh và tiếp tục xâm phạm lãnh thổ của Champa, bắt người của Champa, chiếm vùng Thần Sa, Li Nha và các nơi khác của Champa. Chiêm Ba Đích Lại thậm chí còn "xin lệ thuộc vào bản đồ [nhà Minh], và cho quan sang cai trị" (23).

Nhà Minh trong thời kỳ này đang thịnh vượng và giàu có. Sau khi đối phó thành công với hải tặc và các mối đe dọa từ phía Bắc, nhà Minh bắt đầu khởi động một kế hoạch mới, trong đó họ sẽ xâm chiếm các nước khác để mở rộng lãnh thổ của mình về phía Tây và phía Nam. Đối với chiến lược này, Champa lại là trợ thủ đắc lực cho nhà Minh, đặc biệt là trong việc giải quyết các vấn đề của Đại Việt. Một chỉ dụ từ hoàng đế nhà Minh được gửi đến vua Champa vào năm 1404, cho biết rằng mình đã cho người đến dụ vua Đại Việt, yêu cầu bãi binh, an dân và không được xâm lấn Champa nữa. Trong chỉ dụ này, nhà Minh đã bày tỏ cam kết mạnh mẽ "bảo vệ" Champa và rằng nếu Đại Việt không thay đổi thì sẽ gặp rắc rối và "chính triều đình [nhà Minh] sẽ giải quyết vấn đề".

Theo cam kết của nhà Minh, vào năm 1406, một lực lượng hải quân khổng lồ đã được gửi đến Champa. *Minh thực lục* ghi lại "Sắc ty Đô chỉ huy Quảng Đông tuyển 600 quân tinh nhuệ, cùng 2 Thiên hộ, 6 Bách hộ có khả năng đảm đang công tác; lãnh lương thực, khí giới, binh giáp theo đường biển đến Chiêm Thành phối hợp với quân mã. Việc di chuyển một số lượng lớn thủy quân như vậy được giải thích là để

"chặn giặc họ Lê". "Giặc họ Lê" được một sứ thần Champa vào năm 1406 gọi là "kẻ cướp của An Nam [Đại Việt]", những kẻ đã nhiều lần "chiếm lãnh thổ [Champa] của họ và cướp đi cư dân của họ". Hoàng đế Trung Hoa sắc cho Champa bảo vệ nghiêm ngặt biên giới của mình, ngăn chặn quân An Nam chạy thoát qua các điểm chiến lược và không cho phép người An Nam đào tẩu, bắt được kẻ nào lập tức mang đến kinh sư. Tháng 11 năm 1407, nhà Minh cho quân tấn công Đại Việt với lý do nhà Hồ đã phạm phải 20 "tội lỗi" và cần phải "tiễu trừ" (24).

Trong thời kỳ này, Champa đã có được một vị trí thuận lợi trong kế hoạch mở rộng về phía nam của đế chế Minh. Lần lượt vào các năm 1403, 1404, 1405 và 1406, Champa đã gửi cống vật sang Trung Quốc. Khi đế chế Minh phát động cuộc viễn chinh quân sự vào Đại Việt, Champa là một trong những bên đồng hành tích cực nhất với quân Minh. Năm 1407, sau khi nhà Minh hoàn thành công cuộc xâm lược Đại Việt, vua Champa là Chiêm Ba Đích Lại đã cử một sứ thần đến triều đình nhà Minh để bày tỏ lòng biết ơn của mình đối với Hoàng đế nhà Minh vì đã khôi phục lại lãnh thổ cũ của ông vốn bị Đại Việt chiếm giữ. Champa cho thấy rằng họ đã tuân thủ nghiêm ngặt chỉ dụ của hoàng đế nhà Minh trong việc hợp tác với quân Minh khi họ tấn công Đại Việt, và khi chiến dịch kết thúc, Champa đã "đến kinh sư hiến tù và dâng biểu, tiến cống phương vật, tạ ơn" (25). Triều đình nhà Minh ghi nhận sự ủng hộ của Champa bằng cách cử một sứ thần đến Champa vào tháng 10 năm 1407 và giao cho vua Champa một số lượng lớn hàng hóa và khen ngợi ông ta vì đã "mang binh giúp đánh An Nam" (26). Sự trợ giúp của Champa trong dịp này đã được triều đình nhà Minh luôn ghi nhớ. Ví dụ, khi Xá Dương Cai, là cháu của Chiêm Ba Đích Lại, dẫn đầu một sứ thần từ Champa đến triều đình nhà Minh vào năm 1408, triều đình không quên việc "Vương Chiêm Thành thường mang quân hiệp trợ khống chế giặc" nên "trọng thưởng". Cụ thể, triều đình "ban cho Xá Dương Cai 200 lạng bạc, 100 nén tiền giấy, y phục lụa là màu xanh, hàng dệt kim tuyến; cho tùy tòng có sai biệt. Lại ban cho Quốc vương Chiêm Ba Đích Lại ấn vàng, 100 lạng vàng, 500 lạng bạc, 50 tấm lụa gấm, 100 tấm lụa quyên và ban sắc khen ngợi" (27).

Sau khi Đại Việt bị nhà Minh đô hộ, Champa đã có được vị thế là một trong những trung tâm hàng hải thuận lợi nhất ở Đông Nam Á. Các hải cảng Champa trở nên thịnh vượng trở lại và do đó nền kinh tế của Champa cũng phát triển. Năm 1408, Trịnh Hòa, người được hoàng đế nhà Minh phái đi các nước ở biển phía Nam và phía Tây, thả neo ở Champa trước khi đến Java, Siam, Melaka và các vương quốc ven biển khác. Vào năm 1412, Trịnh Hòa đã thêm một lần nữa ghé thăm bờ biển của Champa (28). Trong suốt những năm này, từ 1409 đến 1427, hàng năm Champa đều cử sứ bộ sang thăm và triều cống nhà Minh trừ các năm 1411, 1417, 1421. Có thể thấy rằng, tiền giấy là một trong những vật phẩm phổ biến nhất mà Champa nhận lại từ triều đình nhà Minh khi gửi phái đoàn cống nạp sang đế chế phương Bắc. Chúng ta không biết chính xác mức độ ảnh hưởng của loại tiền này đối với nền kinh tế của Champa, nhưng điều này chỉ có thể cung cấp một cái nhìn sơ lược về việc hoàng gia Champa được lợi như thế nào khi tham gia vào hệ thống triều cống của nhà Minh.

Sự suy yếu của Đại Việt đã tạo cho Champa một cơ hội lớn để củng cố chính trị, phát triển kinh tế, giữ vững toàn bộ lãnh thổ và khẳng định mình là một "cường quốc" hàng hải vững chắc ở Đông Nam Á. Kể từ thời điểm này trở đi, Champa cũng có chiến lược riêng trong việc mở rộng

lãnh thổ hiện tại của mình bằng cách giữ lại lãnh thổ phía bắc cũ hiện do chính quyền nhà Minh kiểm soát, và mở rộng về phía tây nam đến vùng đất của người Khmer. Ví dụ, vào năm 1407, vua Champa đã chiếm lại từ Đại Việt những lãnh thổ phía bắc đã được nhượng vào năm 1402 cho quân nhà Hồ. Có lẽ là vào năm 1415, quân Champa lại tấn công các lãnh thổ phía bắc cũ của họ khiến cho hoàng đế nhà Minh nổi giận với việc này và sai sứ sang dụ, cảnh cáo Champa về việc "âm mưu hai lòng…, xâm đoạt phủ Thăng Hoa gồm bốn châu 11 huyện, lại cướp bóc nhân dân", đòi vua Champa là Chiêm Ba Đích Lại 'trả lại đất" và "lấy tấm gương An Nam mà xem đó" (29). Việc Champa xâm lấn các vùng đất ở phủ Thăng Hoa vẫn tiếp diễn và được Tri phủ Thăng Hoa tâu lên triều đình vào năm 1417 (30).

Ở phía Tây Nam, Champa cũng mở cuộc viễn chinh tấn công Chân Lạp. Năm 1414, một sứ thần từ Chân Lạp đến triều đình nhà Minh tấu rằng họ đã bị Champa "mấy lần xâm lược". Do đó, hoàng đế nhà Minh đã ban sắc răn vua Champa là Chiêm Ba Đích Lại, cảnh báo rằng ông phải "an phận theo lẽ phải, giữ yên bờ cõi, hòa mục với lân bang" (31). Có khả năng là tiểu quốc Champa mà sứ thần Campuchia đề cập trong đoạn văn này là chính thể ở cực nam của vương quốc Champa ở vùng Panduranga (Ninh Thuận và Bình Thuận), là nơi có biên giới trên đất liền và và trên biển với Đế chế Angkor. Và do đó, chỉ dụ của hoàng đế nhà Minh gửi cho vua của tiểu quốc phía Nam Champa có lẽ đã được gửi nhầm đến tiểu quốc Champa ở phía Bắc, thuộc vùng Bình Định.

3. Chính sách "Hải cấm" của nhà Minh và những tác động tới Champa

Chính sách "Hải cấm" đã được nhà Minh thi hành từ cuối thế kỷ XIV và chỉ được dỡ bỏ một phần vào năm 1567. Mục tiêu của chính sách "Hải cấm" thời kỳ đầu là nhằm đảm bảo an ninh quốc gia, bảo vệ quyền lực của nhà Minh trước những thế lực chống đối; đồng thời cũng nhằm khống chế tình trạng lũng đoạn hoạt động ngoại thương bằng việc cấm tự do thương mại. Nhà Minh đã có những chính sách để quản lý chặt chẽ hoạt động thương mại triều cống, thiết lập hệ thống *Thị bạc ty* để quản lý và bảo đảm cho loại hình thương mại này (32). Thông qua việc thực thi chính sách "Hải cấm", chính quyền trung ương của nhà Minh đã thâu tóm những hoạt động ngoại thương từ tay tư thương, kiểm soát vùng duyên hải, ngăn chặn nạn cướp biển (Wako) vốn đang hoành hành vào thời điểm này và ngăn chặn các thế lực chống đối. Việc thực thi chế độ thương mại triều cống đồng thời với chính sách "Hải cấm" đã giúp cho nhà Minh đảm bảo nguồn cung cấp hàng hóa từ các thị trường bên ngoài, nhất là hương liệu, đồng thời cũng giúp tiêu thụ các thương phẩm được sản xuất tại Trung Quốc như gốm sứ, tơ lụa và các loại hàng hóa thủ công (33).

Năm 1427, Lê Lợi và nghĩa quân Lam Sơn đã đánh đuổi quân Minh ra khỏi đất nước và tuyên bố nền độc lập của Đại Việt. Nhà Minh đã chiếm đóng Đại Việt gần hai mươi năm, nhưng tác động của cuộc chiếm đóng này là triệt để và sâu sắc khiến Đại Việt biến đổi về mọi mặt từ chính trị, xã hội, giáo dục, quân đội và kinh tế (34). Sự tái lập của Đại Việt, hay sự sụp đổ của nhà Minh ở Đại Việt, cũng cho thấy sự thay đổi mô hình hệ thống thương mại khu vực. Kể từ thời điểm này trở đi, cho đến khi kinh đô Vijaya sụp đổ năm 1471, Champa không còn giữ thế thượng phong trong mối quan hệ với Đại Việt mà luôn phải hứng chịu sự tấn công không ngừng của nước láng giềng phương Bắc.

Trong *Minh sử* không có thông tin về Champa trong khoảng thời gian từ năm

1427 khi nhà Minh mất quyền kiểm soát ở Đại Việt đến năm 1436. Tuy nhiên *Minh thực lục* cung cấp thông tin về các đoàn triều cống từ Champa đến triều đình nhà Minh mà không có bất kỳ sự kiện đặc biệt nào trong quan hệ giữa hai nước. Theo *Minh thực lục*, Champa đã gửi các đoàn triều cống đến triều đình nhà Minh hàng năm trong suốt mười năm này. Như đã nói ở trên, nhà Minh đang thực thi chính sách *hải cấm* và do đó chỉ những phái bộ triều cống chính thức mới được hoan nghênh. Bởi vì Champa hàng năm gửi các đoàn triều cống đến triều Minh, nên nước này đã nhận được chỉ dụ từ hoàng đế nhà Minh vào năm 1437 rằng họ phải tuân theo các quy định áp dụng cho nhiều nước *phiên* triều cống và chỉ đến triều đình ba năm một lần (35). Mặc dù đã được nhà Minh cảnh cáo, Champa vẫn tiếp tục gửi các phái bộ đến Trung Quốc hàng năm trong những năm tiếp theo. *Minh Sử* chép rõ rằng vì "người phiên lấy làm lợi về việc sang mua bán ở Trung Hoa, nên tuy có lệnh ấy, mà vẫn không tuân theo" (36).

Năm 1441, Chiêm Bà Đích Lại qua đời, và Ma Ha Bí Cai được người Trung Quốc công nhận là vị vua mới của vương quốc Champa. Có vẻ như từ thời điểm này trở đi, Champa đã có một sự thay đổi đáng kinh ngạc và liên tiếp thay đổi các vua của mình. Ma Ha Bí Cai, hay Maha Vijaya như Maspero đã nhắc tới, chỉ ở ngôi 6 năm cho đến năm 1446. Champa liên tục "xâm lăng và cướp phá" các vùng Thăng, Hoa, Tư và Nghĩa của Đại Việt cũng như Hóa Châu trong các năm 1444 và 1445 với mục đích giành lại đất cũ (37). Vì vậy, hoàng đế nhà Minh đã gửi sắc dụ đến Champa hai lần vào năm 1443 và 1446 để cảnh báo họ không được gia tăng các hoạt động gây hấn hoặc tấn công lãnh thổ của Đại Việt mà hãy canh gác và bảo vệ biên giới của mình. Sắc dụ năm 1446 của hoàng đế nhà Minh trách cứ Ma Ha Bí Cai về việc "hung binh gây oán, trái với ý nghĩa hòa mục giữa lân bang" và lệnh cho Champa "giữ đúng lễ và bổn phận, nghiêm sức các Đầu mục giữ vững biên cương, nhưng không xâm nhiễu đất đai lân quốc, gây họa cho sinh linh rồi tự rước lấy họa" (38).

Chính sự gây hấn của Champa đã dẫn tới việc Đại Việt tiến hành một cuộc viễn chinh quân sự xảy ra vào năm 1446, kết quả là "thành [Vijaya] bị hạ, Maha Vijaya bị bắt làm tù binh cùng với các vợ và cung tần, voi, ngựa và vũ khí" (39). Dưới triều đại của Ma Ha Bí Cai (1441-1446), Champa đã gửi tới 10 đoàn triều cống đến nhà Minh. Việc triều cống này diễn ra thường xuyên đến nỗi vào năm 1446, triều đình nhà Minh, một lần nữa, phải ban hành chỉ dụ và yêu cầu rằng Champa chỉ được gửi triều cống ba năm một lần (40).

Năm 1447, Ma Ha Quí Lai, cháu trai của cựu vua Champa là Chiêm Ba Đích Lại, đã cử sứ giả đến nhà Minh và cầu phong từ hoàng đế nhà Minh. Hoàng đế nhà Minh cho người sang phong làm quốc vương, dụ cho giữ nước giao hảo với lân bang, đồng thời dụ thần dân trong nước cùng nhau phù tá (41). Với sự chấp thuận của cả hai hoàng đế nhà Minh và Đại Việt, Ma Ha Quí Lai đã nắm quyền cai trị Champa trong sáu năm từ 1447 đến 1452. Dưới thời trị vì của ông, xung đột giữa Champa và Đại Việt tiếp tục xảy ra và hoàng đế nhà Minh phải gửi các chỉ dụ cho cả Champa và Đại Việt cảnh báo họ không được giao chiến với nhau vào năm 1450 và một lần nữa vào năm 1453.

Theo *Minh thực lục*, năm 1452 Ma Ha Quí Lai qua đời và vị trí của ông được thay thế bởi người em trai của ông là Ma Ha Quí Do, người đã được Minh Hoàng đế phong làm vua của Champa. Vị vua này được cho là chỉ ở ngôi 5 năm (42) và sau đó được thay thế bởi em trai của ông là Ma Ha Bàn La

Duyệt, người lên ngôi vào năm 1457. Vị vua này, giống như người tiền nhiệm của mình, đột ngột qua đời sau 4 năm trên ngai vàng và Bàn La Trà Toàn được ghi trong *Minh thực lục* với tư cách là vị vua tiếp theo của Champa từ năm 1460 (43). Năm 1464, Bàn La Trà Toàn cử sứ giả đến triều đình nhà Minh thông báo rằng họ đang bị Đại Việt tấn công và yêu cầu nhà Minh hỗ trợ. Nhân sự kiện này, ông cũng nhắc lại một sự kiện dưới triều đại Vĩnh Lạc (1403-1424) yêu cầu Minh Hoàng đế sai sứ sang "chiêu an, lập bia đá tại biên giới" để ngăn chặn các cuộc tấn công trong tương lai từ Đại Việt (44).

Năm 1467, *Minh thực lục* ghi lại một sứ thần từ Champa đến triều đình bởi vị vua mới của nước này tên Bàn La Trà Việt, trong khi Maspero lưu ý rằng Bàn La Trà Toàn vẫn đang ở trên ngai vàng vào thời điểm này (45). *Minh sử* cũng không ghi chép gì về sự kiện triều cống năm 1467 của Bàn La Trà Việt. *Minh thực lục* không cung cấp thông tin về bối cảnh lên ngôi của vị vua mới Bàn La Trà Việt này. Từ *Minh thực lục* có thể thấy, mỗi khi một vị vua mới của Champa lên ngôi, ông ấy dù muốn hay không muốn cũng sẽ cử một sứ thần chính thức đến triều đình nhà Minh và xin cầu phong. Nếu không có sự thừa nhận chính thức của hoàng đế nhà Minh, vị vua mới sẽ không được coi là vị vua chính thức của Champa và triều đình sẽ ban hành chỉ dụ liên quan đến vấn đề này. Trong trường hợp của Bàn La Trà Việt, *Minh thực lục* không đề cập đến thông tin nào về việc triều đình trao quyền cho vị vua mới này.

Sau cuộc tấn công của vua Lê Thánh Tông vào kinh đô Đồ Bàn năm 1471, lịch sử quan hệ bang giao của Champa với nhà Minh cũng dường như bước sang một giai đoạn hoàn toàn mới. Nhà Minh quan ngại sâu sắc và cho rằng "nếu không phân xử, thì chẳng phải mất lòng quy phục của Chiêm Thành… nên sai quan đem sắc chỉ sang tuyên dụ, trả lại quốc vương và quyến thuộc cho nước ấy" (46). Tuy nhiên, cả *Minh sử* và *Minh thực lục* đều không ghi chép gì thêm về phản ứng của nhà Minh trước cuộc tấn công của Đại Việt vào kinh đô Champa, mà chỉ "lệnh đợi khi cống sứ [Đại Việt] sang, sẽ ban sắc trách hỏi" (47). Đến năm 1472, khi sứ thần Champa đến và cáo cấp về việc xâm lấn của Đại Việt, triều đình nhà Minh mới "phong cho Bàn La Trà Duyệt, em cố Quốc vương Bàn La Trà Toàn, kế tập chức Quốc vương Chiêm Thành" (48). Từ sau sự kiện này, nhà Minh cũng chỉ có thêm duy nhất 1 lần nữa cử sứ thần mang sắc phong tới Champa để ban cho vua Champa vào năm 1478, còn sau đó đều yêu cầu vua Champa tới Quảng Đông để nhận và tự mang sắc phong về. *Minh sử* cũng cho biết thêm "Nước ấy từ sau khi bị tàn phá, dân vật tiêu điều, cống sứ dần thưa vắng" (49).

4. Kết luận

Mối quan hệ bang giao và thương mại giữa Champa với nhà Nhà Minh có thể coi như một trong những mối quan hệ mang tính chi phối tới lịch sử vương quốc Champa trong suốt chiều dài lịch sử, đặc biệt là giai đoạn thế kỷ XIV-XV. Việc duy trì mối quan hệ thường xuyên với Trung Quốc có ý nghĩa then chốt trong việc duy trì vị thế chính trị, an ninh lãnh thổ cũng như vai trò và nguồn lợi ngoại thương của các vương triều Champa. Ở chiều ngược lại, Champa được xem như một chư hầu của Nhà Minh, tuy nhiên tùy vào bối cảnh khu vực, ưu tiên và tham vọng chính trị của mỗi triều đại ở Trung Hoa mà vị trí của Champa có những thay đổi rõ rệt.

Thời nhà Đường (thế kỷ VII đến thế kỷ X), khi Champa có đường biên giới giáp với An Nam Đô hộ phủ của đế chế Đường, vấn đề xung đột và tranh chấp lãnh thổ là mối quan tâm lớn giữa hai bên (50). Một bối cảnh tương tự cũng đã lặp lại nhưng trong

thời gian ngắn ngủi vào đầu thế kỷ XV khi nhà Minh xâm lược và đô hộ Đại Việt. Những vấn đề tương tự trong quan hệ giữa Champa với Nhà Minh như việc Champa xâm lấn lãnh thổ vùng tiếp giáp giữa hai bên lại tiếp tục tái diễn như trước đó nhiều thế kỷ.

Khi quan hệ giữa Champa với Trung Quốc không còn gắn với vấn đề lãnh thổ bởi sự trỗi dậy của Đại Việt ở Châu thổ sông Hồng tạo nên sự ngăn cách về mặt địa lý giữa hai bên, Champa dường như đã chủ động tìm kiếm sự ủng hộ về mặt chính trị, ngoại giao cũng như thương mại với các vương triều ở Trung Quốc. Sự chủ động này của Champa trong mối quan hệ với Trung Quốc được thể hiện rõ nét nhất trong thời kỳ nhà Minh như được trình bày ở phần trên của bài viết. Sự chủ động của Champa trong mối quan hệ này, cũng như những đặc ân của nhà Minh dành cho Champa vừa mang đến những lợi ích lớn lao cho sự phát triển của nền chính trị, thương mại và bang giao của Champa. Việc thần thuộc và quy thuận Trung Quốc có lợi ích về mặt chính trị, bang giao tới mức có nhiều thời điểm Champa thậm chí bày tỏ mong muốn "xin lệ thuộc" vào triều đình Nhà Minh. Tuy nhiên, chính sự thần thuộc chặt chẽ này cũng là nguyên nhân sâu sa dẫn tới việc Champa trở thành một mục tiêu, đối tượng cần kiềm chế và kiểm soát của một quốc gia Đại Việt hùng mạnh đang trên đà tìm kiếm vị thế khu vực dưới thời Trần, Hồ và Lê sơ.

Về phía Trung Quốc, mối quan tâm của các triều đình Trung Quốc với Champa có sự thay đổi theo thời gian. Dưới thời Tống, Nguyên và đầu thời Minh, các triều đình Trung Quốc luôn coi Champa như một phiên thuộc trung thành, thậm chí là vương quốc có vị trí quan trọng nhất ở phương Nam bởi 3 lý do: *thứ nhất*, Champa trở thành một đồng minh tự nhiên của Trung Quốc trong việc kiềm chế và tấn công Đại Việt khi cần thiết (như đã diễn ra vào thời Tống và cuộc xâm lược Đại Việt thời Minh); *thứ hai,* Champa cung cấp cho thị trường Trung Quốc rất nhiều hàng hóa quan trọng, làm thỏa mãn nhu cầu của triều đình Trung Quốc cũng như của thị trường rộng lớn này; và *thứ ba*, Champa đóng một vai trò quan trọng trong chiến lược mở rộng ảnh hưởng của các triều đại ở Trung Quốc về phương Nam cả về mặt chính trị, ngoại giao và thương mại, trong đó, các thương cảng Champa luôn trở thành điểm đến đầu tiên của các thương thuyền Trung Quốc khi tiến về phương Nam. Sự phát triển thịnh vượng của Champa, do vậy, không thể tách rời với yếu tố Trung Quốc cũng như sự thịnh vượng của mạng lưới thương mại biển ở Châu Á trong nhiều thế kỷ.

Từ sau thất bại của nhà Minh ở Đại Việt, nhà Minh đã có những thay đổi lớn trong chính sách đối nội và đối ngoại. Đặc biệt, việc thi hành chính sách "Hải cấm", hạn chế giao thương với nước ngoài đã đưa đến những hệ quả trực tiếp đối với sự phát triển và suy vong của Champa cũng như nhiều vương quốc khác trong khu vực. Một mặt, chính sách "Hải cấm" của nhà Minh mang đến nhiều cơ hội cho sự phát triển của các trung tâm thủ công, kinh tế quan trọng ở Đông Nam Á, đặc biệt là sự phát triển của mạng lưới trao đổi gốm sứ với sự trỗi dậy của các trung tâm sản xuất gốm sứ nổi tiếng như Chu Đậu và Thăng Long của Đại Việt, Gò Sành và Gò Cây Me của Champa, Sawankhalok của Siam. Tuy nhiên, sự thay đổi trong chính sách ngoại thương của nhà Minh đã mang đến những tác động tiêu cực đối với Champa khi nhu cầu mở rộng, kiểm soát và điều khiển các mạng lưới thương mại biển của nhà Minh không được ưu tiên, đồng nghĩa với việc suy giảm vị trí của Champa trong việc thực hành các chính sách đối ngoại của nhà Minh. Một điều dễ nhận thấy là sau năm

1427, nhà Minh dường như rất thờ ơ và phản ứng rất thiếu quyết liệt trước những lời tấu trình của Champa mỗi khi nước này bị Đại Việt xâm lấn. Thái độ thờ ơ này rất khác so với giai đoạn trước khi nhà Minh xâm lược Đại Việt. Chính sự phản ứng thiếu quyết liệt này của triều đình nhà Minh dường như đã trở thành một tín hiệu để Đại Việt mở những cuộc tấn công quyết liệt vào lãnh thổ Champa trong suốt thế kỷ XV.

Có thể thấy rằng, trong suốt chiều dài lịch sử của mình, vương quốc Champa đã dày công kiến lập và duy trì một mối quan hệ hữu hảo với Trung Quốc. Trong mối quan hệ này, Champa chấp nhận thần thuộc và triều cống các triều đình phương Bắc; nhưng đổi lại, Champa nhận được sự bảo trợ của các hoàng đế Trung Quốc trong quan hệ với các nước láng giềng. Hơn nữa, Champa được phép thiết lập quan hệ thương mại thông qua các hoạt động triều cống. Đây hẳn phải là mối quan hệ mà cả hai bên đều có lợi, nhưng có lẽ Champa tự nhận thấy là họ được hưởng lợi nhiều hơn từ các mối quan hệ này. Việc duy trì một mối quan hệ hữu hảo với các triều đại Trung Quốc là một trong những nhân tố dẫn tới sự ổn định của vương quốc Champa, và cũng là một tiền đề quan trọng để vương quốc này có thể dự nhập mạnh mẽ vào hệ thống thương mại của khu vực thời cổ trung đại. Tuy nhiên, việc gắn bó quá mật thiết vào hệ thống triều cống của Trung Quốc cũng mang lại những hệ lụy nghiêm trọng đối với lịch sử Champa. Điều này được thể hiện rõ trong những giai đoạn lịch sử khi các triều đình Trung Quốc đưa ra những thay đổi mang tính chiến lược như việc thay đổi cấu trúc hệ thống triều cống vào thế kỷ XV đã dẫn tới sự thay đổi toàn diện quan hệ bang giao và thương mại của toàn khu vực châu Á. Sự thay đổi về mặt chiến lược này khiến cho nhà Minh không còn dành sự quan tâm tới những vương quốc chư hầu ở xa xôi nữa, trong đó có Champa. Sự thay đổi thái độ này của nhà Minh được thể hiện rất rõ vào cuối thế kỷ XV khi nhà Minh thường xuyên yêu cầu vua Champa tới Quảng Đông để nhận và mang sắc về nước, chứ không như trước đây cử người của triều đình sang tận nơi ban sắc phong vương cho vua mới lên ngôi (51).

CHÚ THÍCH

(1). K. Fairbank & S.Y. Teng, *On the Ch'ing tributary system,* Harvard Journal of Asiatic Studies, Vol.6, No.2, Harvard- Yenching Institude, 1941, tr. 135- 246.

(2). J. K. Fairbank, Tributary trade and China's relations with the West, The Far Eastern Quarterly, Vol.1, No. 2, Association for Asian Studies, 1942, tr. 129-149.

(3). *Minh thực lục: Quan hệ Trung Quốc - Việt Nam thế kỷ XIV - XVII*, tập 1, dịch và chú thích: Hồ Bạch Thảo, hiệu đính và bổ chú: Phạm Hoàng Quân, Nxb. Hà Nội, 2010.

(4), (8). *Minh sử*, trích trong *An Nam Truyện - Ghi chép về Việt Nam trong chính sử Trung Quốc xưa.* Châu Hải Đường dịch và biên soạn, Nxb. Hội Nhà Văn, Hà Nội, 2018, tr.306.

(5), (6), (7), (9), (10), (11), (12), (13), (14), (17), (19), (20), (26), (27). *Minh thực lục*, tập 1*,* sđd, tr.123, 123, 129, 128, 142, 142, 146, 144, 148, 195, 200, 199, 284, 312.

(15). *Minh sử*, sđd, tr.309; *Minh thực lục*, tập 1*,* sđd, tr.171.

(16). *Tinh Sai Thắng Lãm*. Bản tiếng Anh: *Hsing-Ch'a Sheng-Lan*: The Overall Survey of the Star Raft (Maritime Asia) viết bởi Hsin Fei , biên tập bởi Roderich Ptak, dịch bởi J V Mills. Harrassowitz, 1996, tr.33-39.

(18). Trong *Minh sử* và *Minh thực lục* đều gọi Hồ Hán Thương là Hồ Đê.

(21). Xem Whitmore John K, (1985), *Vietnam, Ho Quy Ly, and the Ming (1371- 1421)*, Yale Center For

International and Area Studies Council On Southeast Asia Studies.

(22). Tạ Ngọc Liễn, *Lịch sử Việt Nam, tập 3,* Nxb.Khoa học xã hội, Hà Nội, 2017, tr.47-48.

(23). Minh sử, sđd, tr.309. Năm 1489, vua Champa lại sai sứ tới nhà Minh "xin cho như đời Vĩnh lạc sai tướng sang đốc binh coi giữ bảo vệ", *Minh sử*, sđd, tr.316.

(24). Trong số 20 "tội lỗi" của nhà Hồ, có 06 điều liên quan tới Champa được liệt kê, gồm: "Trong lúc Quốc vương Chiêm Thành là Chiêm Ba Đích Lại đang lo việc tang cha, bèn mang quân đến đánh các đất Cách Liệt, châu cũ của Chiêm Thành: Tội thứ mười bốn; Lại đánh bốn châu của Chiêm Thành tại Bản Đạt Lang, Bạch Hắc, cướp bắt dân chúng và súc vật: Tội thứ mười lăm; Lại mang quân đến Chiêm Thành, bắt hơn 100 con voi, cùng chiếm các đất Chiêm như Sa Ly Nha: tội thứ mười sau; Chiêm Thành đã là phiên thần của Trung Quốc, nhận ấn chương phẩm phục của triều đình. Giặc họ Lê lại tự chế ấn mạ vàng bạc, cửu chương, phẩm phục, dây đeo ngọc để ép ban cho: tội thứ mười bẩy; Quốc vương Chiêm Thành chỉ tôn kính nhà Minh, không tôn trọng An Nam. Vì lý do này nên một năm hai lần, mang binh đến đánh: tội thứ mười tám; Thiên sứ cùng Sứ Chiêm Thành đến nước này. Giặc họ Lê dùng binh cướp tại bến cảng Thi Côn Nại [Thi Nại]: tội thứ mười chín." *Minh thực lục,* tập 1, sđd, tr.238-239.

(25). *Minh thực lục,* tập 1, sđd, tr.275-276. Champa gửi đến kinh sư nhà Minh những tướng bị bắt của nhà Hồ bao gồm Hồ Liệt và Phan Ma Na.

(28). Về các chuyến viễn chinh của Trịnh Hòa đầu thế kỷ 15, xem thêm: Dương Văn Huy, "Về những đợt thám hiểm của Trịnh Hòa ở Đông Nam Á", Tạp chí *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 2-2006, tr.69-74. Nhận xét về các cuộc thám hiểm của Trịnh Hòa đến các nước Nam và Tây Dương, Dương Văn Huy cho rằng, đó là "là một cuộc tổng điều tra về khu vực Đông Nam Á và Nam Á của nhà Minh. Một mặt, thể hiện được sức mạnh kinh tế, sức mạnh quân sự của nhà Minh, mở rộng anh hưởng Trung Quốc với các chư hầu xung quanh. Mặt khác, nó cũng mở ra một thời kỳ mới, thời kỳ phát triển đỉnh cao của thương mại ven biển Đông…".

(29). *Minh thực lục: Quan hệ Trung Quốc - Việt Nam thế kỷ XIV - XVII*, tập 2, dịch và chú thích: Hồ Bạch Thảo, hiệu đính và bổ chú: Phạm Hoàng Quân, Nxb.Hà Nội, 2010, tr.27-28.

(30), (31). *Minh thực lục,* tập 2, sđd, tr.47, 10.

(32), (33). Dương Văn Huy, "Nhìn lại chính sách "Hải cấm" của nhà Minh (Trung Quốc)", Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 11-2007, tr.65.

(34). Về chính sách kinh tế, văn hóa của nhà Minh với Đại Việt trong giai đoạn 1407-1427 và tác động tới bối cảnh khu vực Đông á thế kỷ XV, xem: Nguyễn Văn Kim, "Chính sách kinh tế của nhà Minh với Đại Việt (1407-1427), Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* (10), 2014, tr. 32-44, và Nguyễn Văn Kim, "Chính sách văn hóa của nhà Minh với Đại Việt (1407-1427), Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* (6), 2015, tr. 3-17.

(35). *Minh thực lục: Quan hệ Trung Quốc - Việt Nam thế kỷ XIV - XVII*, tập 3, dịch và chú thích: Hồ Bạch Thảo, hiệu đính và bổ chú: Phạm Hoàng Quân, Nxb. Hà Nội, 2010, tr.12.

(36), (41), (46), (47), (49), (51). *Minh sử*, sđd, tr.311, 312, 313, 313, 316, 318.

(37). Georges Maspero, *Vương quốc Champa,* Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2020, tr.350.

(38), (40), (43), (44), (48). *Minh thực lục,* tập 3, sđd, tr.41, 42, 69, 77, 87.

(39). Georges Maspero, *Vương quốc Champa,* sđd, tr.350.

(42). *Minh thực lục,* tập 3, sđd, tr.57-58. Maspero thì cho rằng Ma Ha Quí Do cai trị Champa từ năm 1449 đến 1458, Georges Maspero, *Vương quốc Champa,* sđd, tr.351.

(45). G.Maspero cho rằng Bàn La Trà Toàn ở ngôi từ năm 1460 đến 1471. Xem: Georges Maspero, *Vương quốc Champa,* sđd, tr.352.

(50). Chẳng hạn, năm 803, quân Champa nhiều lần tiến quân ra phía Bắc, san phẳng thành trì hai châu Hoan, châu Ái và cướp được rất nhiều lương thực và của cải đem về. Các cuộc tấn công liên tiếp này đã đe dọa nền đô hộ của nhà Đường ở An Nam đô hộ phủ và đến năm 808, Trương Chu phải cho sai đắp lại hai thành này, đem quân vào trấn áp. Dẫn theo: Vũ Duy Mền (chủ biên), *Lịch sử Việt Nam,* tập 1, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2017, tr.477.